

**Tuần: 10**

**Tiết: 20**

## **BÀI 9: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CHĂN NUÔI Ở VIỆT NAM**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều, các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta;
- Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.

#### **2. Về năng lực:**

##### **2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập lựa chọn các nguồn bằng ghi tóm tắt các từ khóa, ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng, thảo luận những vấn đề đơn giản của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý, điều chỉnh để thúc đẩy hoạt động chung, khiêm tốn gợi hỏi các thành viên trong nhóm.

##### **2.2. Năng lực Công nghệ**

- Nhận thức công nghệ: nhận biết được vai trò và triển vọng của chăn nuôi với đời sống và sản xuất, đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.

- Giao tiếp công nghệ: biết được một số thuật ngữ về chăn nuôi.

#### **3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, vận dụng kiến thức, kĩ năng về phương thức chăn nuôi vào học tập và thực tiễn chăn nuôi.

- Trách nhiệm: quan tâm đến công việc chăn nuôi của gia đình.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Tranh ảnh hoặc clip mô tả về phương thức chăn nuôi, một số vật nuôi chăn nuôi.
- Hình 9.1 đến hình 9.8 SGK.
- Máy tính, tivi.

### **III. Tiến trình dạy học**

#### **1. Hoạt động: Mở đầu (5')**

**a) Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu về một số vật nuôi, phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi sau:

Ở Việt nam, trâu, bò, lợn, gà được nuôi như thế nào?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

Ở Việt nam, trâu, bò, lợn, gà được nuôi theo phương thức như:

- Chăn thả
- Nuôi nhốt
- Bán chăn thả

**d) Tổ chức thực hiện:**

- **GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi như ở mục nội dung.

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

- **Kết luận:**

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chốt lại một số ý kiến cơ bản như dự kiến trong mục sản phẩm. GV dẫn dắt vào bài.

## **2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (30')**

### **2.1 Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số vật nuôi phổ biến ở Việt Nam. Gia súc ăn cỏ (10')**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết một số gia súc ăn cỏ phổ biến, đặc trưng vùng miền ở nước ta

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát H.9.1, H. 9.2 SGK thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau:

1. Nêu đặc điểm phân biệt các giống gia súc ăn cỏ trong Hình 9.1.

2. Nêu đặc điểm hình thể của trâu Việt Nam (Hình 9.2).



3. Vì sao gia súc ăn cỏ được nuôi nhiều ở khu vực Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên?

4. So sánh đặc điểm ngoại hình của lợn Landrace và Yorkshire (Hình 9.3)



Lợn Móng Cái



Lợn Landrace



Lợn Yorkshire

**Hình 9.3.** Một số giống lợn được nuôi ở Việt Nam

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

1. Đặc điểm phân biệt các giống gia súc ăn cỏ trong Hình 9.1 là:

- Bò vàng Việt Nam: có lông vàng, mịn, mỏng
- Bò sữa Hà Lan: lông loang trắng đen, cho sản lượng sữa cao.
- Bò lai Sind: màu lông vàng hoặc nâu, vai u

2. Nêu đặc điểm hình thể của trâu Việt Nam (Hình 9.2).



**Hình 9.2.** Trâu Việt Nam

**Trả lời:**

Trâu Việt Nam: có lông, da màu đen xám, tai mọc ngang; sừng dài, hình cánh cung.

3. Vì sao gia súc ăn cỏ được nuôi nhiều ở khu vực Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên?

**Trả lời:**

Gia súc ăn cỏ được nuôi nhiều ở khu vực Bắc Trung Bộ, Duyên Hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên vì ở các vùng đó có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ: khí hậu nhiệt đới ánh nắng chan hòa, độ ẩm không quá cao và có nhiều cánh đồng cỏ thuận lợi cho chăn nuôi gia súc lớn

**d) Tổ chức thực hiện:**

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS quan sát H.9.1.H 9.2 SGK thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

**Kết luận:** Một số loài gia súc ăn cỏ phổ biến ở Việt Nam như trâu, bò, dê.. được nuôi nhiều ở trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

## 2.2 Hoạt động 2: Tìm hiểu về giống lợn (10')

**a) Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết về một số giống lợn phổ biến, đặc trưng vùng miền ở nước ta

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát hình 9.3 SGK làm việc theo nhóm và trả lời các câu hỏi:

4. So sánh đặc điểm ngoại hình của lợn Landrace và Yorkshire (Hình 9.3)



Lợn Móng Cái



Lợn Landrace



Lợn Yorkshire

Hình 9.3. Một số giống lợn được nuôi ở Việt Nam

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh:

4. So sánh đặc điểm ngoại hình của lợn Landrace và Yorkshire (Hình 9.3)



Lợn Móng Cái



Lợn Landrace



Lợn Yorkshire

Hình 9.3. Một số giống lợn được nuôi ở Việt Nam

**Trả lời:**

So sánh đặc điểm ngoại hình của lợn Landrace và Yorkshire:

Giống nhau: Thân dài, da màu trắng

+ Lợn Landrace: tai to rủ xuống trước mặt

+ Lợn Yorkshire: tai dựng lên

**d) Tổ chức thực hiện:**

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS quan sát H 9.3 SGK trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh hoạt động thảo luận nhóm để đưa ra câu trả lời. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận kết quả:** Các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá đi đến kết luận.

- **Kết luận:** Một số giống lợn phổ biến ở Việt Nam như lợn Landrace, Yorkshire, lợn Móng Cái... được nuôi nhiều ở đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng Sông Cửu Long

### 2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về gia cầm (5')

a) **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết về một số giống gia cầm phổ biến, đặc trưng vùng miền ở nước ta.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát hình 9.4 SGK trả lời các câu hỏi sau:

Để phân biệt các giống gia cầm, ta dựa vào các đặc điểm nào?

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

Để phân biệt các giống gia cầm, ta dựa vào các đặc điểm nào?

**Trả lời:**

Các đặc điểm đặc sắc bên ngoài của chúng: màu lông, thân hình, mào (đối với các loại gà), dáng đi...

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Học sinh làm việc cá nhân để đưa ra câu trả lời. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** Các em báo cáo kết quả. Các em khác nhận xét, đánh giá đi đến kết luận.

- **Kết luận:** Một số giống gia cầm được nuôi phổ biến ở Việt Nam như gà Ri, gà Hồ, vịt cỏ, vịt bầu... được nuôi nhiều ở đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng Sông Cửu Long

### 2.4. Hoạt động 4: Tìm hiểu về một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam( 5')

a) **Mục tiêu:** Giúp HS nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát hình 9.5 SGK và trả lời các câu hỏi sau:

Mỗi phương thức chăn nuôi được minh họa trong Hình 9.5 có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của vật nuôi?



Chăn thả



Nuôi nhốt



Bán chăn thả

**Hình 9.5. Các phương thức chăn nuôi**

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

Mỗi phương thức chăn nuôi được minh họa trong Hình 9.5 có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của vật nuôi?

**Trả lời:**

So với nuôi thả, bán thả, nuôi nhốt nhanh phát triển hơn vì ít chạy nhảy tiêu hao năng lượng hơn, người nuôi dễ dàng quản lý, nắm bắt tình trạng sức khỏe của vật nuôi để kịp thời chăm sóc và chữa trị cho năng suất cao và ổn định. Vì phương pháp nuôi thả, bán thả phụ thuộc nhiều vào các điều kiện tự nhiên, nên vật nuôi chậm lớn, năng suất không ổn định.

**d) Tổ chức thực hiện;**

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi như ở mục nội dung

- **HS Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Học sinh hoạt động thảo luận nhóm để đưa ra câu trả lời. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** Các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá đi đến kết luận.

- **Kết luận:** Có 3 phương thức chăn nuôi được áp dụng phổ biến ở nước ta, thả, nuôi nhốt, bán thả.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức về một số loại vật nuôi, phương thức chăn nuôi phổ biến, đặc trưng vùng miền ở nước ta

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (6 HS) trong thời gian 10 phút rồi trả lời các câu hỏi sau:

1. Hãy quan sát và gọi tên phương thức chăn nuôi trong mỗi trường hợp ở Hình 9.6.



2. Trình bày ưu điểm và nhược điểm của mỗi phương thức chăn nuôi

3. Quan sát đặc điểm ngoại hình và cho biết tên gọi của các vật nuôi tên gọi của các vật nuôi trong mỗi trường hợp ở Hình 9.7.



Hình 9.7. Một số vật nuôi ở Việt Nam

4. Trâu, bò, lợn, gia cầm được nuôi nhiều ở đâu nuôi nhiều ở đâu. Vì sao?

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

1. Hãy quan sát và gọi tên phương thức chăn nuôi trong mỗi trường hợp ở Hình 9.6.



Hình 9.6. Các phương thức chăn nuôi

Tên phương thức chăn nuôi trong mỗi trường hợp ở Hình 9.6 là:

- Hình 9.6a: Bán chăn thả
- Hình 9.6b: Chăn thả
- Hình 9.6c: Nuôi nhốt (nuôi công nghiệp)

2. Trình bày ưu điểm và nhược điểm của mỗi phương thức chăn nuôi

**Trả lời:**

Phương thức chăn nuôi	Ưu điểm	Nhược điểm
Chăn thả tự do	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ nuôi, ít bệnh</li> <li>- Chuồng trại đơn giản</li> <li>- Tự sản xuất con giống</li> <li>- Thịt thơm ngon</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chậm lớn</li> <li>- Quy mô đàn vừa phải</li> <li>- Kiểm soát bệnh dịch khó khăn</li> </ul>

Nuôi nhốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ kiểm soát dịch bệnh</li> <li>- Nhanh lớn</li> <li>- Ít phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên</li> <li>- Cho năng suất cao và ổn định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thịt không ngon bằng chăn thả tự do</li> <li>- Phức tạp về chuồng trại</li> <li>- Đòi hỏi điều kiện kinh tế.</li> </ul>
Bán chăn thả tự do	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ nuôi, ít bệnh tật</li> <li>- Chuồng trại đơn giản, không cần phải đầu tư quá nhiều</li> <li>- Hầu hết tự sản xuất con giống</li> <li>- Các sản phẩm vật nuôi mang lại thơm ngon, đảm bảo chất dinh dưỡng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật nuôi chậm lớn</li> <li>- Quy mô đàn vừa phải, không quá lớn</li> <li>- Việc kiểm soát bệnh dịch khó khăn</li> </ul>

3. Quan sát đặc điểm ngoại hình và cho biết tên gọi của các vật nuôi tên gọi của các vật nuôi trong mỗi trường hợp ở Hình 9.7.



**Trả lời:**

Tên gọi của các vật nuôi trong mỗi trường hợp ở Hình 9.7:

- Hình 9.7a: Gà
- Hình 9.7b: Lợn
- Hình 9.7c: Vịt

4. Trâu, bò, lợn, gia cầm được nuôi nhiều ở đâu nuôi nhiều ở đâu. Vì sao?

**Trả lời:**

- Trâu: Ở Bắc Trung Bộ, nhiều nhất ở Trung du và Miền núi Bắc Bộ, vì khí hậu ở đây lạnh, trâu chịu lạnh tốt.
- Bò: Nhiều nhất ở Duyên hải Nam Trung Bộ, do địa hình đồi núi nhiều, đồng cỏ rộng.

- Lợn: Tập trung ở ĐBSH, ĐBSCL, do thức ăn dồi dào từ lúa và hoa màu, dân đông nên tiêu thụ nhiều thịt.
- Gia cầm: Tập trung ở đồng bằng, do diện tích mặt nước rộng, nhiều thức ăn.

#### **d) Tổ chức thực hiện:**

- **GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung
- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.
- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.
- **Kết luận:** như trong mục sản phẩm

#### **4. Hoạt động 4: Vận dụng (5')**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS củng cố và vận dụng những kiến thức kỹ năng vừa học vào thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS về nhà làm việc cá nhân hoàn thành bài tập.

Hãy cho biết những vật nuôi được nuôi nhiều ở địa phương em và phương thức chăn nuôi đang được áp dụng ở địa phương em và phương thức chăn nuôi đang được áp dụng với các giống vật nuôi đó

**c) Sản phẩm học tập:** Dự kiến câu trả lời của học sinh

Hãy cho biết những vật nuôi được nuôi nhiều ở địa phương em và phương thức chăn nuôi đang được áp dụng ở địa phương em và phương thức chăn nuôi đang được áp dụng với các giống vật nuôi đó

##### **Trả lời:**

Ở địa phương em, nuôi nhiều trâu, bò; lợn; gia cầm

- Phương thức chăn nuôi được áp dụng với trâu bò: bán chăn thả
- Phương thức chăn nuôi được áp dụng với lợn: nuôi nhốt
- Phương thức chăn nuôi được áp dụng với gia cầm: bán chăn thả

#### **4.4. Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS ghi nhiệm vụ vào vở như phần nội dung

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà tự hoàn thiện bài tập.

**Báo cáo, thảo luận:** Đầu giờ của tiết học sau GV yêu cầu một số bạn trình bày bài làm của mình. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

**Kết luận, nhận định:** GV nhận xét phần trình bày của HS, ghi nhận, đánh giá các bài làm mà HS đã trình bày.

#### **Yêu cầu học sinh về nhà tự học nội dung**

Đọc và tìm hiểu trước bài 10

**Giáo viên**



**Nguyễn Thị Chiến**

**DUYỆT  
TỔ CHUYÊN MÔN**



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thoa**  
Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn  
Đơn vị: THCS Ngô Mây  
Thời gian ký: 11/11/2022

**NHÀ TRƯỞNG**

TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY	
<b>ĐÃ PHÊ DUYỆT</b>	<div>KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG</div> <div>  Phan Văn Phú</div>